TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2020/QĐST- KDTM	*Đ, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST- KDTM, ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Địa chỉ trụ sở chính: 170 H, phường Đ, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Mạnh K: Ông Nguyễn Mạnh Q - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Mạnh Q: Ông Mai Văn H - Giám đốc và ông Nguyễn Thành T - Trưởng bộ phận pháp chế và tuân thủ - Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh tỉnh Điện Biên; Địa chỉ: V, tổ dân phố M, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

*** Bị đơn:** Ông Đỗ Chiến T - Sinh năm 1972; Trú tại: Phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Chiến T có nghĩa vụ Trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền là: **1.509.213.489 đồng** *(Một tỷ, năm trăm linh chín triệu, hai trăm mười ba nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng),* trong đó: Nợ gốc là 1.293.909.400 đồng; lãi trên nợ gốc trong hạn và lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 17/8/2020 là 215.304.089 đồng.

Ông Đỗ Chiến T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ ngày 18/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất

mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (hợp đồng cho vay hạn mức) số 386/19/TD-TT/XXXII ngày 25/01/2019 và giấy nhận nợ số 386/19/TD-TT/XXXII.01 ngày 30/01/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Đỗ Chiến T không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 46b, 46d tờ bản đồ số "43" diện tích 120,4m^2 tại địa chỉ tiểu khu chè đen 2, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CL 439337, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 04802, quyết định số 108/QĐ-VPĐKĐĐ do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 26/02/2018 cho ông Đỗ Chiến T để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 73 quyển số 27N/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/01/2019 tại Phòng Công chứng số 2, tỉnh Sơn La để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Đỗ Chiến T chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 28.638.202 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm linh hai đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.343.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000095 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Thành T nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng